

Bản án số: 147/2022/HS-ST

Ngày 06 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Duy Tuấn

Bà Kháng Mai Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên tòa: Ông Hà Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 151/2022/TLST-HS, ngày 09 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Thị T

Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 05/02/1963 tại Nam Định

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 4/10; Con ông: Phạm Văn P (đã chết) và bà: Bùi Thị Gi (đã chết); Có chồng: Đoàn Văn C (Đoàn Ngọc T) và 04 con (con lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1991); Tiền án: không, tiền sự: 01 tiền sự về hành vi Gây mất trật tự công cộng ở trụ sở cơ quan. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/5/2022 cho đến ngày xét xử. (Có mặt)

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Hương G - sinh năm 1973. Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Đoàn Thị N - sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

2. Anh Nguyễn Văn T- sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn C, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có tranh chấp về quyền sử dụng đất, khoảng 09 giờ ngày 21/3/2022 tại khu vực tái định cư C13 thuộc tổ dân phố B, phường Th, thành phố Đ, Phạm Thị T cùng chồng và hai con là Đoàn Văn Th, Đoàn Thị N xảy ra xô sát đánh nhau với bà Nguyễn Thị Hương G, ông Hoàng Văn V, Nguyễn Ngọc Th. Nguyên nhân là do bà Gi chở vật liệu đến dựng nhà tại khu đất bị cáo đang tranh chấp. Trong lúc xô sát bị cáo cùng chị N đã chặn đầu xe ô tô BKS 27C-041.xx của bà G do anh Nguyễn Văn T đang điều khiển. Chị N trèo lên đứng ở Ba - đờ - xóc xe ô tô, bị cáo đứng dưới đất ngay dưới đầu xe, tay phải nhặt 01 viên gạch không nung ném thẳng vào kính chắn gió phía trước của xe ô tô, rồi tiếp tục dùng tay phải cầm 01 viên gạch không nung khác đập và ném thẳng vào kính chắn gió phía trước của xe ô tô làm kính xe bị vỡ rạn nứt, cây xước cần gạt mưa và ốp chân gương bên phải xe. Sau đó được mọi người can ngăn.

Vật chứng thu giữ: 02 viên gạch không nung (1 viên nguyên vẹn và $\frac{3}{4}$ viên); 01 bình gas nhãn hiệu Hoàng Long loại 13,4 kg.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 06/QĐ ngày 22/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Thiệt hại của Kính chắn gió phía trước, cây xước cần gạt mưa và ốp chân gương bên phải xe ô tô cứu hộ BKS 27C-041.xx là 9.683.455 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 99/CT-VKSTPĐBP ngày 08/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên truy tố Phạm Thị T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị hại trình bày: Sự việc như cáo trạng nêu là đúng. Bị hại không có ý kiến gì về kết luận định giá tài sản. Hiện bị hại đã nhận số tiền 20.000.000 đồng do bị cáo tự nguyện bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Vẫn giữ nguyên lời khai tại giai đoạn điều tra, không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 1, 2, 3 Điều 36/BLHS, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho UBND phường Thanh Bình giám sát, giáo dục bị cáo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106/BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 viên gạch không nung (ba banh) loại 2 lỗ kích thước 22cm x 10cm x 06cm, $\frac{3}{4}$ viên gạch không nung (ba banh) loại 2 lỗ kích thước 17cm x 10cm x 06cm.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố, luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Không trình bày để bào chữa cho mình. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về luận tội và đề nghị của Viện kiểm sát. Những người tham gia tố tụng không tranh luận vấn đề gì với kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án phù hợp với nhau, phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, kết luận định giá, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ căn cứ xác định: Ngày 21/3/2022 bị cáo đã có hành vi dùng gạch đập, ném làm hư hỏng kính chắn gió phía trước của xe ô tô BKS 27C-041.xx của bị hại gây thiệt hại với giá trị là 9.683.455 đồng.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, đồng thời còn ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Động cơ phạm tội do bị cáo bức xúc với bị hại vì đỡ lán tạm của gia đình bị cáo, bị cáo cho rằng mình là người có quyền sử dụng diện tích đất đang tranh chấp, không có ý định hủy hoại tài sản của bị hại.

[4] Về nhân thân: Ngày 15/12/2021 bị cáo bị Công an thành phố Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây mất trật tự công cộng ở trụ sở cơ quan với hình thức Cảnh cáo, tính đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa hết thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên, do bị cáo học hết lớp 4 nên nhận thức pháp luật còn hạn chế và do bức xúc về quyền lợi của mình trong vụ án tranh chấp đất đai nên có hành vi gây thiệt hại về tài sản cho bị hại.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại 20.000.000 đồng (Số tiền bị cáo bồi thường cho bị hại còn cao hơn mức thiệt hại mà bị cáo đã gây ra); Tại giai đoạn điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tuổi tương đối cao (gần 60 tuổi). Xét thấy, có thể cho bị cáo cải tạo, lao động, hòa nhập cộng đồng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng của nhà nước đối với người phạm tội, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo trở thành người tuân thủ pháp luật, có ích cho gia đình và xã hội.

Từ những phân tích nêu trên, cần chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, bị cáo làm nghề tự do không có thu nhập ổn định và không có tài sản có giá trị để thi hành, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì không có khả năng thi hành.

[9] Về khấu trừ một phần thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự thì bị cáo còn phải khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, bị cáo hiện làm nghề tự do, thu nhập không ổn định nên miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Đối với 02 viên gạch không nung (1 viên nguyên và $\frac{3}{4}$ viên) là công cụ, phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 bình gas nhãn hiệu Hoàng Long loại 13,4 kg - cơ quan điều tra đã thu giữ. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bị cáo, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo do không liên quan đến việc phạm tội. Việc trả lại tài sản là đúng nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[12] Các vấn đề khác: Quá trình xô sát đánh nhau ông Hoàng Văn V, Nguyễn Ngọc Th, Đoàn Văn C và Đoàn Văn T chỉ bị xây sát nhẹ đã từ chối giám định thương tích, không yêu cầu, đề nghị xử lý hình sự hay bồi thường thiệt hại gì, cơ quan điều tra và viện kiểm sát không đề cập xử lý trong vụ án do đó hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[13] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát,

Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[14] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Thị T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) viên gạch không nung (Ba – banh) loại 2 lỗ kích thước 22cm x 10cm x 06cm; $\frac{3}{4}$ (ba phần tư) viên gạch không nung (Ba – banh) loại 2 lỗ kích thước 17cm x 10cm x 06cm.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/8/2022 giữa Công an thành phố Điện Biên Phủ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/9/2022). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh ĐB;
- VKSND thành phố ĐBP;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP;
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- BP HSNV CATP ĐBP;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- UBND phường Thanh Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: KT, VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:18/2022/TB-TA

Điện Biên Phủ, ngày 19 tháng 9 năm 2022

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 147/2022/HS-ST ngày 06/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên có lỗi chính tả, thiếu chữ xét cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

Về nội dung tại dòng thứ 24 từ trên xuống trang 5 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

“..., giáo dục bị cáo.”

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

“..., giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 99 của Luật thi hành án hình sự”.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh ĐB;
- VKSND thành phố ĐBP;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP;
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- BP HSNV CATP ĐBP;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- UBND phường Thanh Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: KT, VP, hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ

